

Số: 921/QĐ-BVUBĐN

Đà Nẵng, ngày 3 tháng 9 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng Gói thầu số 05: Mua sắm chỉ phẫu thuật năm 2025-2026 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm vật tư y tế, hóa chất Đợt 2 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026 thuộc dự toán Mua sắm vật tư y tế, hóa chất Đợt 2 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026

### GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 5898/QĐ-UBND ngày 15/8/2015 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023 của Quốc hội;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc Hội, Luật sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn đăng thông tin chọn nhà thầu, mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-BVUBĐN ngày 27/12/2024 về việc thành lập Bên mời thầu dự toán Mua sắm vật tư y tế, hóa chất Đợt 2 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 1150/QĐ-BVUBĐN ngày 27/12/2024 về việc thành lập Tổ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán Mua sắm vật tư y tế, hóa chất Đợt 2 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 265/QĐ-BVUBĐN ngày 31/03/2025 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu



*các gói thầu thuộc dự toán Mua sắm vật tư y tế, hóa chất Đợt 2 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026;*

*Quyết định số E2500124857\_2504160951 ngày 16/04/2025 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu Gói thầu số 05: Mua sắm chỉ phẫu thuật năm 2025-2026 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm vật tư y tế, hóa chất Đợt 2 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026 thuộc dự án/dự toán mua sắm Mua sắm vật tư y tế, hóa chất Đợt 2 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026;*

*Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-BVUBĐN ngày 22/04/2025 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh dự toán Mua sắm vật tư y tế, hóa chất Đợt 2 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026;*

*Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-BVUBĐN ngày 28/04/2025 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng về việc thành lập Tổ chuyên gia đánh giá E-HSDT các gói thầu số 02, gói thầu số 03, gói thầu số 04 và gói thầu số 05 thuộc dự toán: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất Đợt 2 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026;*

*Căn cứ Biên bản mở E-HSDT qua mạng ngày 28/04/2025 Gói thầu số 05: Mua sắm chỉ phẫu thuật năm 2025-2026 thuộc dự toán: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất Đợt 2 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026;*

*Căn cứ Báo cáo đánh giá số 03/BC-TCGDGE-HSDT của Tổ chuyên gia ngày 23/07/2025 Gói thầu số 05: Mua sắm chỉ phẫu thuật năm 2025-2026 thuộc dự toán: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất Đợt 2 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026;*

*Xét đề nghị của Bên mời thầu tại Tờ trình số 11/TTr-BMT ngày 20/08/2025 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 05: Mua sắm chỉ phẫu thuật năm 2025-2026 và Báo cáo thẩm định số 02/BC-TTĐKQLCNT ngày 29/08/2025 của Tổ thẩm định Kết quả lựa chọn nhà thầu.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu số 05: Mua sắm chỉ phẫu thuật năm 2025-2026 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

#### **1. Thông tin về gói thầu:**

- Số E-TBMT: IB2500124857 - 00
- Tên gói thầu: Gói thầu số 05: Mua sắm chỉ phẫu thuật năm 2025-2026.
- Giá gói thầu hoặc dự toán được duyệt (nếu có): 5.915.393.324 VND
- Tên chủ đầu tư: Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng, trong nước.

- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 Tháng

**2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:**

Theo phụ lục 01 đính kèm

**3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu:**

Theo phụ lục 02 đính kèm

**4. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu:**

Theo phụ lục 03 đính kèm

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Giao Bên mời thầu căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bên mời thầu Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: VT, KD, BMT.

**GIÁM ĐỐC**

Signature Not Verified

Nội dung được ký số bởi:  
Tên đơn vị: BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG  
Mã số thuế: 0401694450  
Thời gian ký: 03-09-2025 16:19:55

**Nguyễn Thanh Hùng**





## Phụ lục 01

**THÔNG TIN NHÀ THẦU TRÚNG THẦU GÓI THẦU SỐ 05: MUA SẴM CHỈ PHẪU THUẬT NĂM 2025-2026 THUỘC DỰ TOÁN  
MUA SẴM VẬT TƯ Y TẾ, HÓA CHẤT ĐỢT 2 CHO BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG NĂM 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số 921/QĐ-BVUBĐN ngày 03/09/2025)



STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có)	Giá trúng thầu	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
1	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ THIẾT BỊ Y TẾ - KHOA HỌC KỸ THUẬT M.E.D.I.C	0400408435	946.227.030	946.227.030	69.999.720	24 tháng	24 tháng	
2	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG GIA HUY	0401895647	351.874.590	351.874.590	284.372.190	24 tháng	24 tháng	
3	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG	0400101404	2.759.404.081	2.759.404.081	2.748.734.815	24 tháng	24 tháng	
4	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ÁNH DƯƠNG	0303244037	2.185.233.225	2.185.233.225	611.979.375	24 tháng	24 tháng	
<b>Tổng cộng: 04 nhà thầu</b>					<b>3.715.086.100</b>			



**Phụ lục 02**

**THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU KHÔNG TRÚNG THẦU E-HSDT GÓI THẦU SỐ 05: MUA SẴM CHỈ PHẪU THUẬT NĂM 2025-2026 THUỘC DỰ TOÁN MUA SẴM VẬT TƯ Y TẾ, HÓA CHẤT ĐỢT 2 CHO BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG NĂM 2025-2026**

*(Kèm theo Quyết định số 921/QĐ-BVUBĐN ngày 03/09/2025)*

STT	Nhà thầu	Mã số thuế	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Lý do nhà thầu không trúng thầu
1	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ THIẾT BỊ Y TẾ - KHOA HỌC KỸ THUẬT M.E.D.I.C	0400408435	PP2500164300	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 1/0	Xếp hạng 2
2	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ THIẾT BỊ Y TẾ - KHOA HỌC KỸ THUẬT M.E.D.I.C	0400408435	PP2500164302	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 3/0	Xếp hạng 2
3	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ THIẾT BỊ Y TẾ - KHOA HỌC KỸ THUẬT M.E.D.I.C	0400408435	PP2500164306	Chỉ không tan tự nhiên số 2/0, kim tam giác	Xếp hạng 3
4	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ THIẾT BỊ Y TẾ - KHOA HỌC KỸ THUẬT M.E.D.I.C	0400408435	PP2500164307	Chỉ không tan tự nhiên số 2/0, kim tròn	Xếp hạng 3
5	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ THIẾT BỊ Y TẾ - KHOA HỌC KỸ THUẬT M.E.D.I.C	0400408435	PP2500164308	Chỉ không tan tự nhiên số 3/0, kim tròn	Xếp hạng 3
6	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ THIẾT BỊ Y TẾ - KHOA HỌC KỸ THUẬT M.E.D.I.C	0400408435	PP2500164312	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 2/0	Xếp hạng 2

STT	Nhà thầu	Mã số thuế	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Lý do nhà thầu không trúng thầu
7	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ THIẾT BỊ Y TẾ - KHOA HỌC KỸ THUẬT M.E.D.I.C	0400408435	PP2500164314	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 4/0	Xếp hạng 2
8	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ THIẾT BỊ Y TẾ - KHOA HỌC KỸ THUẬT M.E.D.I.C	0400408435	PP2500164316	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin số 1/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. E-HSMT yêu cầu kim dài 31mm, nhưng E-HSDT thể hiện kim dài 40mm
9	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH	2801615584	PP2500164296	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 2/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung được chứng nhận CE có link tra cứu hoặc được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT
10	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH	2801615584	PP2500164297	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 3/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung được chứng nhận CE có link tra cứu hoặc được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT
11	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH	2801615584	PP2500164298	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 4/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung được chứng nhận CE có link tra cứu hoặc được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT
12	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH	2801615584	PP2500164299	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 5/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung được chứng nhận CE có link tra cứu hoặc được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT
13	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH	2801615584	PP2500164300	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 1/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung được chứng nhận CE có link tra cứu hoặc được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT
14	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH	2801615584	PP2500164302	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 3/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung được chứng nhận CE có link tra cứu hoặc được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT
15	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH	2801615584	PP2500164312	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 2/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung được chứng nhận CE có link tra cứu hoặc được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT

STT	Nhà thầu	Mã số thuế	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Lý do nhà thầu không trúng thầu
16	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH	2801615584	PP2500164317	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 6/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. - Không bổ sung được chứng nhận CE có link tra cứu hoặc được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT - giấy ĐKLH không có mã hiệu hàng hoá dự thầu
17	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH	2801615584	PP2500164322	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 2/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. - Không bổ sung được chứng nhận CE có link tra cứu hoặc được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT - giấy ĐKLH không có mã hiệu hàng hoá dự thầu
18	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG	0400101404	PP2500164320	Chỉ phẫu thuật Polydioxanone số 2/0	Xếp hạng 2
19	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	0300483319	PP2500164296	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 2/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung được chứng nhận CE có link tra cứu hoặc được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT
20	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	0300483319	PP2500164297	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 3/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung được chứng nhận CE có link tra cứu hoặc được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT
21	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	0300483319	PP2500164298	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 4/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung được chứng nhận CE có link tra cứu hoặc được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT
22	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	300483319	PP2500164299	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 5/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung được chứng nhận CE có link tra cứu hoặc được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT
23	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	300483319	PP2500164316	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin số 1/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung được chứng nhận CE có link tra cứu hoặc được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT
24	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3	400102077	PP2500164296	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 2/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung được Bản hợp hóa lãnh sự Thư xác nhận của hàng về thông số kỹ thuật của kim

STT	Nhà thầu	Mã số thuế	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Lý do nhà thầu không trúng thầu
25	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3	400102078	PP2500164297	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 3/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung được Bản hợp hóa lãnh sự Thư xác nhận của hàng về thông số kỹ thuật của kim
26	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3	400102079	PP2500164298	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 4/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung được Bản hợp hóa lãnh sự Thư xác nhận của hàng về thông số kỹ thuật của kim
27	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3	400102080	PP2500164299	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 5/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung được Bản hợp hóa lãnh sự Thư xác nhận của hàng về thông số kỹ thuật của kim
28	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3	400102081	PP2500164304	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate số 3/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung được Bản hợp hóa lãnh sự Thư xác nhận của hàng về thông số kỹ thuật của kim
29	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG	0303445745	PP2500164296	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 2/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không đạt vì không bổ sung chứng nhận FDA, không bổ sung bản hợp pháp hóa lãnh sự thư xác nhận chất liệu kim và chiều dài kim của mặt hàng dự thầu 26mm> yêu cầu E-HSMT là 24mm.
30	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG	0303445745	PP2500164297	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 3/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không đạt vì không bổ sung chứng nhận FDA, không bổ sung bản hợp pháp hóa lãnh sự thư xác nhận chất liệu kim và chiều dài kim của mặt hàng dự thầu 26mm> yêu cầu E-HSMT là 24mm.
31	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG	0303445745	PP2500164298	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 4/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không đạt vì không bổ sung chứng nhận FDA và không bổ sung bản hợp pháp hóa lãnh sự thư xác nhận chất liệu kim và chiều dài kim của mặt hàng dự thầu 20mm> yêu cầu E-HSMT là 19mm.
32	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG	0303445745	PP2500164300	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 1/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không đạt vì không bổ sung chứng nhận FDA và không bổ sung bản hợp pháp hóa lãnh sự thư xác nhận chất liệu kim

STT	Nhà thầu	Mã số thuế	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Lý do nhà thầu không trúng thầu
33	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG	0303445745	PP2500164301	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 kháng khuẩn số 1	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không đạt vì không bổ sung chứng nhận FDA và không đáp ứng TSKT: có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác, kim bằng hợp kim thép không gỉ, có độ bền kéo $\geq 2600\text{Mpa}$ .
34	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG	0303445745	PP2500164302	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 3/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không đạt vì không bổ sung chứng nhận FDA và không bổ sung bản hợp pháp hóa lãnh sự thư xác nhận chất liệu kim
35	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG	0303445745	PP2500164303	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 kháng khuẩn số 3/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không đạt vì không bổ sung chứng nhận FDA và không đáp ứng Thông số kỹ thuật: có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác, kim bằng hợp kim thép không gỉ, có độ bền kéo $\geq 2600\text{Mpa}$
36	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG	0303445745	PP2500164312	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 2/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không đạt vì không bổ sung chứng nhận FDA
37	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG	0303445745	PP2500164313	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 kháng khuẩn số 2/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không đạt vì không bổ sung chứng nhận FDA và không đáp ứng TSKT: có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác, bằng hợp kim thép không gỉ, có độ bền kéo $\geq 2600\text{Mpa}$
38	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG	0303445745	PP2500164314	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 4/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không đạt vì không bổ sung chứng nhận FDA và chiều dài kim của mặt hàng dự thầu $20\text{mm} < \text{yêu cầu E-HSMT}$ là $22\text{mm}$
39	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG	0303445745	PP2500164315	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 kháng khuẩn số 4/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không đạt vì không bổ sung chứng nhận FDA và không đáp ứng TSKT: hợp kim thép không gỉ, có độ bền kéo $\geq 2600\text{Mpa}$ , có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim và chiều dài kim của mặt hàng dự thầu $20\text{mm} < \text{yêu cầu E-HSMT}$ là $22\text{mm}$ .
40	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG	0303445745	PP2500164316	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin số 1/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không đạt do chiều dài kim của mặt hàng dự thầu $30\text{mm} < \text{yêu cầu E-HSMT}$ là kim dài $31\text{mm}$ .

STT	Nhà thầu	Mã số thuế	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Lý do nhà thầu không trúng thầu
41	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG	0303445745	PP2500164319	Chỉ Thép không rỉ số 5	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không đạt vì không bổ sung chứng nhận FDA
42	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG GIA HUY	0401895647	PP2500164305	Chỉ không tan tự nhiên số 2/0, không kim	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không đạt do nhà thầu kê khai nhầm ký mã hiệu là SK2013D16, trong khi ký mã hiệu trên bản phân loại, số lưu hành là SK20D1316
43	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ QUANG TRUNG	0400476756	PP2500164296	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 2/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Nhà thầu không bổ sung chứng nhận FDA và tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật kim phẫu thuật làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo yêu cầu của E-HSMT.
44	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ QUANG TRUNG	0400476756	PP2500164297	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 3/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Nhà thầu không bổ sung chứng nhận FDA và tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật kim phẫu thuật làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo yêu cầu của E-HSMT.
45	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ QUANG TRUNG	0400476756	PP2500164298	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 4/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Nhà thầu không bổ sung chứng nhận FDA và tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật kim phẫu thuật làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo yêu cầu của E-HSMT.
46	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ QUANG TRUNG	0400476756	PP2500164299	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 5/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Nhà thầu không bổ sung chứng nhận FDA và tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật kim phẫu thuật làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo yêu cầu của E-HSMT.
47	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ QUANG TRUNG	0400476756	PP2500164300	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 1/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Nhà thầu không bổ sung chứng nhận FDA và tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật kim phẫu thuật làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo yêu cầu của E-HSMT.
48	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ QUANG TRUNG	0400476756	PP2500164302	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 3/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Nhà thầu không bổ sung chứng nhận FDA hợp pháp hóa lãnh sự và tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật kim phẫu thuật làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo yêu cầu của E-HSMT.
49	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ QUANG TRUNG	0400476756	PP2500164305	Chỉ không tan tự nhiên số 2/0, không kim	Xếp hạng 3

STT	Nhà thầu	Mã số thuế	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Lý do nhà thầu không trúng thầu
50	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ QUANG TRUNG	0400476756	PP2500164306	Chỉ không tan tự nhiên số 2/0, kim tam giác	Xếp hạng 4
51	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ QUANG TRUNG	0400476756	PP2500164307	Chỉ không tan tự nhiên số 2/0, kim tròn	Xếp hạng 4
52	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ QUANG TRUNG	0400476756	PP2500164308	Chỉ không tan tự nhiên số 3/0, kim tròn	Xếp hạng 4
53	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ QUANG TRUNG	0400476756	PP2500164311	Chỉ tan chậm tự nhiên số 2/0	Xếp hạng 2
54	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ QUANG TRUNG	0400476756	PP2500164314	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 4/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Nhà thầu không bổ sung chứng nhận FDA hợp pháp hóa lãnh sự và tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật kim phẫu thuật làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo yêu cầu của E-HSMT.
55	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ QUANG TRUNG	0400476756	PP2500164324	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi, thành phần glycolide, số 4/0, kim tròn	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Nhà thầu không bổ sung chứng nhận FDA đã được hợp pháp hóa lãnh sự và tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật kim phẫu thuật làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo yêu cầu của E-HSMT.
56	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG LÂM	4400979355	PP2500164297	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 3/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung được chứng nhận CE có link tra cứu hoặc được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT
57	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG LÂM	4400979355	PP2500164298	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 4/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung được chứng nhận CE có link tra cứu hoặc được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT
58	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG LÂM	4400979355	PP2500164300	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 1/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung được chứng nhận CE có link tra cứu hoặc được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT
59	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG LÂM	4400979355	PP2500164302	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 3/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung được chứng nhận CE có link tra cứu hoặc được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT

STT	Nhà thầu	Mã số thuế	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Lý do nhà thầu không trúng thầu
60	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG LÂM	4400979355	PP2500164305	Chỉ không tan tự nhiên số 2/0, không kim	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung được chứng nhận CE có link tra cứu hoặc được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT
61	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG LÂM	4400979355	PP2500164306	Chỉ không tan tự nhiên số 2/0, kim tam giác	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung được chứng nhận CE có link tra cứu hoặc được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT
62	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG LÂM	4400979355	PP2500164307	Chỉ không tan tự nhiên số 2/0, kim tròn	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung được chứng nhận CE có link tra cứu hoặc được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT
63	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG LÂM	4400979355	PP2500164308	Chỉ không tan tự nhiên số 3/0, kim tròn	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung được chứng nhận CE có link tra cứu hoặc được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT
64	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG LÂM	4400979355	PP2500164312	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 2/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung được chứng nhận CE có link tra cứu hoặc được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT
65	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG LÂM	4400979355	PP2500164322	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 2/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. - Thành phần chỉ Polypropylene, sợi Polyolefin tổng hợp khác với HSMT là Polypropylene + Polyethylene (95/5). - Không bổ sung được link tra cứu CE hoặc tài liệu CE đã được hợp pháp hoá lãnh sự.
66	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ÁNH DƯƠNG	0303244037	PP2500164301	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 kháng khuẩn số 1	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung được tài liệu FDA được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT
67	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ÁNH DƯƠNG	0303244037	PP2500164303	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 kháng khuẩn số 3/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung được tài liệu FDA hợp pháp hóa lãnh sự
68	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ÁNH DƯƠNG	0303244037	PP2500164309	Chỉ tiêu tổng hợp đơn sợi polyglectaprone 25 số 4/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không chứng minh được thông số kỹ thuật "độ bền kéo $\geq 2600\text{Mpa}$ " theo yêu cầu của E-HSMT

STT	Nhà thầu	Mã số thuế	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Lý do nhà thầu không trúng thầu
69	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ÁNH DƯƠNG	0303244037	PP2500164310	Chỉ tiêu tổng hợp đơn sợi polyglacaprone 25 số 5/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không chứng minh được thông số kỹ thuật "độ bền kéo $\geq 2600\text{Mpa}$ " theo yêu cầu của E-HSMT
70	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ÁNH DƯƠNG	0303244037	PP2500164313	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 kháng khuẩn số 2/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung chứng nhận FDA được hợp pháp hóa lãnh sự
71	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ÁNH DƯƠNG	0303244037	PP2500164315	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 kháng khuẩn số 4/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung chứng nhận FDA được hợp pháp hóa lãnh sự.
72	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ÁNH DƯƠNG	0303244037	PP2500164317	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 6/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. - Không bổ sung được tài liệu chứng minh độ bền kéo $\geq 2600\text{Mpa}$ - E-HSDT: kim dài 10mm không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT: kim dài 11mm - HSMT "2 kim thẳng tròn đầu tròn" E-HSDT "kim tròn đầu vượt nhọn không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT "2 kim thẳng tròn đầu tròn"
73	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ÁNH DƯƠNG	0303244037	PP2500164318	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 2/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. - Không bổ sung được tài liệu chứng minh độ bền kéo $\geq 2600\text{Mpa}$
74	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ÁNH DƯƠNG	0303244037	PP2500164323	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 2/0, 2 kim Thẳng	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. '- Không bổ sung được tài liệu chứng minh độ bền kéo $\geq 2600\text{Mpa}$ - E-HSDT "kim tròn đầu vượt nhọn" không phù hợp với yêu cầu E-HSMT "2 kim thẳng tròn đầu tròn"
75	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ ĐỈNH CAO	0312268965	PP2500164300	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 1/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. E-HSMT yêu cầu Tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày. Tuy nhiên, catalogue thể hiện thời gian tan hoàn toàn là 60-90 ngày Không bổ sung được bản hợp pháp hóa lãnh sự thư xác nhận của hãng về thành phần của kim phẫu thuật

STT	Nhà thầu	Mã số thuế	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Lý do nhà thầu không trúng thầu
76	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ SONG NGUYỄN	0110115187	PP2500164305	Chỉ không tan tự nhiên số 2/0, không kim	Xếp hạng 2
77	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ SONG NGUYỄN	0110115187	PP2500164306	Chỉ không tan tự nhiên số 2/0, kim tam giác	Xếp hạng 2
78	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ SONG NGUYỄN	0110115187	PP2500164307	Chỉ không tan tự nhiên số 2/0, kim tròn	Xếp hạng 2
79	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ SONG NGUYỄN	0110115187	PP2500164308	Chỉ không tan tự nhiên số 3/0, kim tròn	Xếp hạng 2
80	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT VIỆT TƯỜNG	0303649788	PP2500164300	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 1/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung chứng nhận CE gia hạn theo quy định E-HSMT và không bổ sung thư xác nhận về "Chứng nhận thành phần kim" đã được hợp pháp hóa lãnh sự.
81	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT VIỆT TƯỜNG	0303649789	PP2500164302	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 3/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung chứng nhận CE gia hạn theo quy định E-HSMT và không bổ sung tài liệu hợp pháp hóa lãnh sự thư xác nhận về "Chứng nhận thành phần kim".
82	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT VIỆT TƯỜNG	0303649790	PP2500164312	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 2/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không bổ sung chứng nhận CE gia hạn theo quy định E-HSMT và không BS hợp pháp hóa lãnh sự thư xác nhận về "Chứng nhận thành phần kim".
83	LIÊN DANH TATA - GETZ	3301338775	PP2500164296	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 2/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không cung cấp được link tra cứu CE, hoặc tài liệu CE đã được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT
84	LIÊN DANH TATA - GETZ	3301338775	PP2500164297	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 3/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không cung cấp được link tra cứu CE, hoặc tài liệu CE đã được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT

STT	Nhà thầu	Mã số thuế	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Lý do nhà thầu không trúng thầu
85	LIÊN DANH TATA - GETZ	3301338775	PP2500164298	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 4/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không cung cấp được link tra cứu CE, hoặc tài liệu CE đã được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT
86	LIÊN DANH TATA - GETZ	3301338775	PP2500164299	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 5/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không cung cấp được link tra cứu CE, hoặc tài liệu CE đã được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT
87	LIÊN DANH TATA - GETZ	3301338775	PP2500164300	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 1/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không cung cấp được link tra cứu CE, hoặc tài liệu CE đã được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT
88	LIÊN DANH TATA - GETZ	3301338775	PP2500164302	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 3/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không cung cấp được link tra cứu CE, hoặc tài liệu CE đã được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT
89	LIÊN DANH TATA - GETZ	3301338775	PP2500164312	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 2/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không cung cấp được link tra cứu CE, hoặc tài liệu CE đã được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT
90	LIÊN DANH TATA - GETZ	3301338775	PP2500164314	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 4/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không cung cấp được link tra cứu CE, hoặc tài liệu CE đã được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT
91	LIÊN DANH TATA - GETZ	3301338775	PP2500164317	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 6/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Không cung cấp được link tra cứu CE, hoặc tài liệu CE đã được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT Không cung cấp được Thư xác nhận đặc tính kỹ thuật của Hãng sản xuất đã được hợp pháp hóa lãnh sự

STT	Nhà thầu	Mã số thuế	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Lý do nhà thầu không trúng thầu
92	LIÊN DANH TATA - GETZ	3301338775	PP2500164322	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 2/0	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Chất liệu chỉ dự thầu không đúng, E-HSMT yêu cầu: Polypropylene + Polyethylene (95/5), dự thầu: Polypropylene - polymer nhựa nhiệt dẻo (Thermoplastic polymer) - Không cung cấp được link tra cứu CE, hoặc tài liệu CE đã được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT
93	LIÊN DANH TATA - GETZ	3301338775	PP2500164324	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi, thành phần glycolide, số 4/0, kim tròn	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Chất liệu chỉ dự thầu không đúng, E-HSMT yêu cầu: glycolide từ 72 - 75%, dự thầu: Polydioxanone-PDO - Không cung cấp được link tra cứu CE, hoặc tài liệu CE đã được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của E-HSMT
<b>TỔNG CỘNG: 93 KHOẢN</b>					

Phụ lục 03

THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA, THIẾT BỊ TRÚNG THẦU GÓI THẦU SỐ 05: MUA SẮM CHỈ PHẪU THUẬT NĂM 2025-2026 THUỘC DỰ TOÁN MUA SẮM VẬT TƯ Y TẾ, HÓA CHẤT ĐỢT 2 CHO BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG NĂM 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số 921/QĐ-BVUBĐN ngày 03/09/2025)

STT	Mã phân (lô)	Tên phân (lô)	Danh mục hàng hóa	Mặt hàng dự thầu	Kỹ mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá	Thành tiền	Mã 5086	Tên theo QĐ 5086
<b>I CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI &amp; DỊCH VỤ THIẾT BỊ Y TẾ - KHOA HỌC KỸ THUẬT M.E.D.I.C</b>															69.999.720		
1	PP25001 64305	Chi không tan tự nhiên số 2/0, không kim	Chi không tan tự nhiên số 2/0, không kim	Chi Teksilk (Silk) số 2/0, không kim, 12 sợi x 75 cm	S3012	CPT	2025	Việt Nam	Công ty TNHH Chi phẫu thuật CPT	Chi không tan tự nhiên Teksilk (Silk) số 2/0, không kim, 12 sợi x 75 cm. Được làm từ một dạng protein hữu cơ - chiết xuất từ kén tằm Bombyx Mori, có tráng phủ một lớp sáp (wax) hoặc silicon. Chứng nhận: ISO, TCCS, TCVN, CE.	Tép	4018		16.065	64.549.170	N05.02.030 .1141.000.0251	Chi Caresilk (Silk) số 2/0, không kim, 12 sợi x 75 cm, S3012
2	PP25001 64311	Chi tan chậm tự nhiên số 2/0	Chi tan chậm tự nhiên số 2/0	Chi TekChrom (Chromic Catgut) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm	TC30HR2 6	CPT	2025	Việt Nam	Công ty TNHH Chi phẫu thuật CPT	Chi tan chậm tự nhiên TekChrom (Chromic Catgut) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Vô trùng có tẩm muối Chrome, được làm từ sợi collagen thiên nhiên tinh khiết, giữ vết khâu tốt nhất trong vòng từ 14 đến 21 ngày. Thời gian tan hoàn toàn (bởi tác động enzyme) trong vòng 90 ngày kể từ thời điểm khâu vết mổ. Duy trì sức căng: 50% sau 2 tuần. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Chứng nhận: ISO, TCCS, TCVN, CE.	Sợi	358		15.225	5.450.550	N05.02.050 .1141.000.0084	Chi TekChrom (Chromic Catgut) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm
<b>II CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG</b>															2.748.734.815		
3	PP25001 64301	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 kháng khuẩn số 1	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 kháng khuẩn số 1	Chi phẫu thuật VICRYL PLUS kháng khuẩn Irgacare MP số 1, dài 90cm, kim tròn CT 40mm, 1/2C	VCP359H	VICRYL PLUS	2025	Mỹ	Ethicon, Inc.	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, được bọc bởi 50% polyglactin 370 và 50% Calcium Stearate, có chất kháng khuẩn Irgacare MP số 1 dài 90cm, kim tròn đầu tròn taper CT, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác, bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, có phủ silicone cải tiến, dài 40mm 1/2 vòng tròn. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày, thời gian tiêu hoàn toàn: 56 - 70 ngày.	Sợi	5204	3006	103.367	537.921.868	N05.02.040 .2024.175.0008	Chi phẫu thuật VICRYL PLUS số 1 VCP359H
4	PP25001 64303	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 kháng khuẩn số 3/0	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 kháng khuẩn số 3/0	Chi phẫu thuật VICRYL PLUS kháng khuẩn Irgacare MP số 3/0, dài 70cm, kim tròn SH 26mm, 1/2C	VCP316H	VICRYL PLUS	2025	Mỹ	Ethicon, Inc.	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, được bọc bởi 50% polyglactin 370 và 50% Calcium Stearate, có chất kháng khuẩn Irgacare MP số 3/0 dài 70cm, kim tròn đầu tròn SH, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác, bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, có phủ silicone cải tiến, dài 26mm 1/2 vòng tròn. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày, thời gian tiêu hoàn toàn: 56 - 70 ngày.	Sợi	3974	3006	81.433	323.614.742	N05.02.040 .2024.175.0006	Chi phẫu thuật VICRYL PLUS số 3/0 VCP316H
5	PP25001 64309	Chi tiêu tổng hợp đơn sợi polyglecaprone 25 số 4/0	Chi tiêu tổng hợp đơn sợi polyglecaprone 25 số 4/0	Chi phẫu thuật MONOCRYL số 4/0, dài 45cm, kim tam giác PRIME 16mm, 3/8C	W3205	MONOCRYL	2025	Mexico	Ethicon, Inc.	Chi tiêu tổng hợp đơn sợi polyglecaprone 25 số 4/0 dài 45cm, 1 kim tam giác ngược PRIME PS-3, bằng thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa có phủ silicone cải tiến, dài 16mm 3/8 vòng tròn. Lực căng giữ vết thương: 50% sau 7 ngày 20% sau 14 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 90 - 120 ngày.	Sợi	1104	3006	184.275	203.439.600	N05.02.040 .2024.213.0021	Chi phẫu thuật MONOCRYL số 4/0 W3205

STT	Mã phần (16)	Tên phần (16)	Danh mục hàng hóa	Mặt hàng dự thầu	Kỹ mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá	Thành tiền	Mã 5086	Tên theo QĐ 5086
6	PP25001 64310	Chi tiêu tổng hợp đơn sợi polyglecaprone 25 số 5/0	Chi tiêu tổng hợp đơn sợi polyglecaprone 25 số 5/0	Chi phẫu thuật MONOCRYL số 5/0, dài 45cm, kim tam giác ngược PRIME 16mm, 3/8C	W3204	MONOCRYL	2025	Mexico	Ethicon, Inc.	Chi tiêu tổng hợp đơn sợi polyglecaprone 25 số 5/0 dài 45cm, 1 kim tam giác ngược PS-3 Prime bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, có phủ silicone cải tiến, dài 16mm 3/8 vòng tròn. Lực căng giữ vết thương: 50% sau 7 ngày, 20% sau 14 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 90 - 120 ngày.	Sợi	1104	3006	164.412	181.510.848	N05.02.040 .2024.213.0 011	Chi phẫu thuật MONOCRYL số 5/0 W3204
7	PP25001 64313	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 kháng khuẩn số 2/0	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 kháng khuẩn số 2/0	Chi phẫu thuật VICRYL PLUS kháng khuẩn Irgacare MP số 2/0, dài 70cm, kim tròn SH 26mm, 1/2C	VCP317H	VICRYL PLUS	2025	Mỹ	Ethicon, Inc.	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, được bọc bởi 50% polyglactin 370 và 50% Calcium Stearate, có chất kháng khuẩn Irgacare MP số 2/0 dài 70cm, kim tròn đầu tròn SH, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác, bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, có phủ silicone cải tiến, dài 26mm 1/2 vòng tròn. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày, thời gian tiêu hoàn toàn: 56 - 70 ngày.	Sợi	1380	3006	86.013	118.697.940	N05.02.040 .2024.175.0 009	Chi phẫu thuật VICRYL PLUS số 2/0 VCP317H
8	PP25001 64315	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 kháng khuẩn số 4/0	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 kháng khuẩn số 4/0	Chi phẫu thuật VICRYL PLUS kháng khuẩn Irgacare MP số 4/0, dài 70cm, kim tròn SH-1 22mm, 1/2C	VCP310H	VICRYL PLUS	2025	Mỹ	Ethicon, Inc.	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, được bọc bởi 50% polyglactin 370 và 50% Calcium Stearate, có chất kháng khuẩn Irgacare MP số 4/0 dài 70cm, kim tròn đầu tròn SH-1 làm bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, có phủ silicone cải tiến, dài 22mm 1/2 vòng tròn. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày, thời gian tiêu hoàn toàn: 56 - 70 ngày.	Sợi	8059	3006	128.683	1.037.056.297	N05.02.040 .2024.175.0 010	Chi phẫu thuật VICRYL PLUS số 4/0 VCP310H
9	PP25001 64317	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 6/0	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 6/0	Chi phẫu thuật PROLENE số 6/0 dài 60cm, 2 kim tròn đầu tròn dài 11mm 3/8C	8610H	PROLENE	2025	Mỹ	Ethicon, LLC	Chi không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 6/0 dài 60cm, 2 kim tròn đầu tròn BV bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, dài 11mm 3/8 vòng tròn. Hệ thống cảnh báo sớm, tại nút buộc sợi chỉ biến dạng tạo sự chắc chắn và an toàn.	Sợi	138	3006	154.233	21.284.154	N05.02.030 .2025.175.0 105	Chi phẫu thuật PROLENE số 6/0, dài 60cm
10	PP25001 64318	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 2/0	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 2/0	Chi phẫu thuật PROLENE số 2/0, dài 90cm, 2 kim tròn đầu cắt 26mm, 1/2C	W8977	PROLENE	2025	Mỹ	Ethicon, LLC	Chi không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 2/0 dài 90cm, 2 kim tròn đầu cắt V-7, hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, dài 26mm 1/2 vòng tròn. Thân kim có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp cố định kim kẹp kim tốt hơn. Hệ thống cảnh báo sớm, tại nút buộc sợi chỉ biến dạng tạo sự chắc chắn và an toàn.	Sợi	92	3006	146.825	13.507.900	N05.02.030 .2025.175.0 050	Chi phẫu thuật PROLENE số 2/0, dài 90cm, 2 kim tròn đầu cắt 26mm
11	PP25001 64319	Chi Thép không rỉ số 5	Chi Thép không rỉ số 5	Chi thép STAINLESS STEEL số 5, dài 75cm, kim tam giác ngược 55mm, 1/2C	W995	STAINLESS STEEL	2025	Mỹ	Ethicon, LLC	Chi thép khâu xương ức số 5 dài 75cm, 1 kim tam giác ngược xoay CPXX dài 55mm, 1/2 vòng tròn.	Sợi	110	3006	199.063	21.896.930	N05.02.070 .2025.175.0 006	Chi thép STAINLESS STEEL WIRE số 5

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Danh mục hàng hóa	Mặt hàng dự thầu	Kỹ mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá	Thành tiền	Mã 5086	Tên theo QĐ 5086
12	PP25001 64321	Chi tan tổng hợp đơn sợi Polydioxanone có kháng khuẩn, dạng không thắt nút, số 2/0	Chi tan tổng hợp đơn sợi Polydioxanone có kháng khuẩn, dạng không thắt nút, số 2/0	Chi phẫu thuật STRATAFIX SPIRAL PDS PLUS kháng khuẩn số 2/0 dài 30cm, 1 đầu vòng tự khóa linh hoạt - 1 kim tròn đầu tròn dài 36mm 1/2C	SXPP1B4 10	STRATAFIX	2025	Mỹ	Ethicon, LLC	Chi tan tổng hợp đơn sợi Polydioxanone có kháng khuẩn Irgacare MP, dạng không thắt nút có neo xoắn ốc quanh thân chỉ, các neo ăn vào thân chỉ khoảng 30%. Cỡ chỉ số 2/0 dài 30cm, 1 đầu vòng tự khóa linh hoạt - 1 kim tròn đầu tròn dài 36mm 1/2 vòng tròn, thời gian giữ vết thương 4 - 6 tuần, thời gian tan hoàn toàn 182 - 238 ngày.	Sợi	240	3006	1.056.195	253.486.800	N05.02.050 .2025.175.0 002	Chi phẫu thuật STRATAFIX SPIRAL PDS PLUS số 2/0 SXPP1B410
13	PP25001 64323	Chi không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 2/0, 2 kim Thăng	Chi không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 2/0, 2 kim Thăng	Chi phẫu thuật PROLENE số 2/0, dài 75cm, 2 kim thăng ST-70 dài 70mm	W8400	PROLENE	2025	Mỹ	Ethicon, LLC	Chi không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 2/0 dài 75cm, 2 kim thăng ST-70 bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, dài 70mm. Hệ thống cảnh báo sớm, tại nút buộc sợi chỉ biến dạng tạo sự chắc chắn và an toàn	Sợi	276	3006	131.586	36.317.736	N05.02.030 .2025.175.0 004	Chi phẫu thuật PROLENE số 2/0, dài 75cm, 2 kim thăng 70mm
<b>III CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG GIA HUY</b>															<b>284.372.190</b>		
14	PP25001 64296	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 2/0	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 2/0	Nylon 2/0	NL20F042 4	RTMED	2024 trở về sau	Trung Quốc	Shandong Haidike Medical Products Co., Ltd.	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 2/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 24mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Đạt tiêu chuẩn FDA, CE.	Sợi	3300	3006	5.970	19.701.000	N05.02.040 .5873.279.0 003	Chi khâu liên kim các kích cỡ Nylon
15	PP25001 64297	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 3/0	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 3/0	Nylon 3/0	NL30F042 4	RTMED	2024 trở về sau	Trung Quốc	Shandong Haidike Medical Products Co., Ltd.	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 3/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 24mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Đạt tiêu chuẩn FDA, CE.	Sợi	8544	3006	5.970	51.007.680	N05.02.040 .5873.279.0 003	Chi khâu liên kim các kích cỡ Nylon
16	PP25001 64298	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 4/0	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 4/0	Nylon 4/0	NL40F041 9	RTMED	2024 trở về sau	Trung Quốc	Shandong Haidike Medical Products Co., Ltd.	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 4/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 19mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Đạt tiêu chuẩn FDA, CE.	Sợi	16879	3006	5.970	100.767.630	N05.02.040 .5873.279.0 003	Chi khâu liên kim các kích cỡ Nylon
17	PP25001 64299	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 5/0	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 5/0	Nylon 5/0	NL50F041 6	RTMED	2024 trở về sau	Trung Quốc	Shandong Haidike Medical Products Co., Ltd.	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 5/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 16mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Đạt tiêu chuẩn FDA, CE.	Sợi	1308	3006	5.970	7.808.760	N05.02.040 .5873.279.0 003	Chi khâu liên kim các kích cỡ Nylon
18	PP25001 64306	Chi không tan tự nhiên số 2/0, kim tam giác	Chi không tan tự nhiên số 2/0, kim tam giác	Silk 2/0	SK20F042 4	RTMED	2024 trở về sau	Trung Quốc	Shandong Haidike Medical Products Co., Ltd.	Chi không tan tự nhiên đa sợi 2/0 kim tam giác 3/8 chiều dài chỉ 75cm, chiều dài kim 24mm, phủ silicone. Đạt tiêu chuẩn CE	Sợi	13227	3006	6.920	91.530.840	N05.02.040 .5873.279.0 004	Chi khâu liên kim các kích cỡ Silk Braided
19	PP25001 64307	Chi không tan tự nhiên số 2/0, kim tròn	Chi không tan tự nhiên số 2/0, kim tròn	Silk 2/0	SK20F012 6	RTMED	2024 trở về sau	Trung Quốc	Shandong Haidike Medical Products Co., Ltd.	Chi không tan tự nhiên, đa sợi 2/0 dạng bện được làm từ các sợi tơ tằm thiên nhiên, dài 75cm, kim tròn 1/2C, dài 26mm, phủ silicone. Đạt tiêu chuẩn CE.	Sợi	644	3006	6.920	4.456.480	N05.02.040 .5873.279.0 004	Chi khâu liên kim các kích cỡ Silk Braided

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Danh mục hàng hóa	Mặt hàng dự thầu	Kỹ mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá	Thành tiền	Mã 5086	Tên theo QĐ 5086
20	PP25001 64308	Chi không tan tự nhiên số 3/0, kim tròn	Chi không tan tự nhiên số 3/0, kim tròn	Silk 3/0	SK30F012 6	RTMED	2024 trở về sau	Trung Quốc	Shandong Haidike Medical Products Co., Ltd.	Chi không tan tự nhiên đa sợi 3/0 kim tròn 1/2 chiều dài chi 75cm, chiều dài kim 26, phủ silicone. Đạt tiêu chuẩn CE	Sợi	1315	3006	6.920	9.099.800	N05.02.040 .5873.279.0 004	Chi khâu liền kim các kích cỡ Silk Braided
IV CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ANH DƯƠNG															611.979.375		
21	PP25001 64300	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 1/0	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 1/0	Chi phẫu thuật Mitsu 1 dài 90cm, kim tròn 1/2C 40mm	PGN01234 7	Mitsu	từ năm 2024 trở về sau	Ân Độ	Meril Endo Surgery Pvt. Ltd	Chi khâu phẫu thuật tự tiêu đa sợi tổng hợp - Chất liệu Poly (glycolide-co-l-lactide 90/10) - Bao phủ bởi 50% Poly(glycolide-co-l-lactide 30/70) + 50% Calcium Stearate - Cỡ chỉ số 1 dài 90cm - Trương lực còn lại 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày. Giữ vết thương 4 đến 5 tuần. Tiêu hoàn toàn trong 56 - 70 ngày - 1 kim tròn đầu vuốt nhọn 1/2 vòng tròn, dài 40mm. - Kim được làm bằng hợp kim thép không gỉ AISI 302, 420, phủ silicon. - Kim có thiết kế thân vuông, có rãnh giúp kim được kẹp chắc chắn. - Kim được dập khuôn vào sợi chỉ bằng công nghệ dập đa điểm Multi Stroke và được thử nghiệm kiểm tra độ kéo kim. - Chỉ được đóng trong lá nhôm hàn kín có thể bóc được. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA	Sợi	5204	3006	27.300	142.069.200	N05.02.090 .3076.115.0 021	Chi phẫu thuật Mitsu 1 dài 90cm, kim tròn 1/2C 40mm
22	PP25001 64302	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 3/0	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 3/0	Chi phẫu thuật Mitsu 3/0 dài 75cm, kim tròn 1/2C 26mm	PGN30912 0	Mitsu	từ năm 2024 trở về sau	Ân Độ	Meril Endo Surgery Pvt. Ltd	Chi khâu phẫu thuật tự tiêu đa sợi tổng hợp - Chất liệu Poly (glycolide-co-l-lactide 90/10) - Bao phủ bởi 50% Poly(glycolide-co-l-lactide 30/70) + 50% Calcium Stearate - Cỡ chỉ số 3/0 dài 75cm - Trương lực còn lại 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày. Giữ vết thương 4 đến 5 tuần. Tiêu hoàn toàn trong 56 - 70 ngày - 1 kim tròn đầu vuốt nhọn 1/2 vòng tròn, dài 26mm. - Kim được làm bằng hợp kim thép không gỉ AISI 302, 420, phủ silicon. - Kim có thiết kế thân vuông, có rãnh giúp kim được kẹp chắc chắn. - Kim được dập khuôn vào sợi chỉ bằng công nghệ dập đa điểm Multi Stroke và được thử nghiệm kiểm tra độ kéo kim. - Chỉ được đóng trong lá nhôm hàn kín có thể bóc được. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA	Sợi	4002	3006	27.300	109.254.600	N05.02.090 .3076.115.0 004	Chi tiêu tổng hợp Polyglactin 910 (Mitsu) số 3/0

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Danh mục hàng hóa	Mặt hàng dự thầu	Kỹ mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá	Thành tiền	Mã 5086	Tên theo QĐ 5086
23	PP25001 64312	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 2/0	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 2/0	Chi phẫu thuật Mitsu 2/0 dài 70cm, kim tròn 1/2C 26mm	PGN20912 3	Mitsu	từ năm 2024 trở về sau	Ân Độ	Meril Endo Surgery Pvt. Ltd	Chi khâu phẫu thuật tự tiêu đa sợi tổng hợp - Chất liệu Poly (glycolide-co-l-lactide 90/10) - Bao phủ bởi 50% Poly(glycolide-co-l-lactide 30/70) + 50% Calcium Stearate - Cỡ chỉ số 2/0 dài 70cm - Trương lực còn lại 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày. Giữ vết thương 4 đến 5 tuần. Tiêu hoàn toàn trong 56 - 70 ngày - 1 kim tròn đầu vuốt nhọn 1/2 vòng tròn, dài 26mm. - Kim được làm bằng hợp kim thép không gỉ AISI 302, 420, phủ silicon. - Kim có thiết kế thân vuông, có rãnh giúp kim được kẹp chắc chắn. - Kim được dập khuôn vào sợi chỉ bằng công nghệ dập đa điểm Multi Stroke và được thử nghiệm kiểm tra độ kéo kim.	Sợi	1380	3006	27.300	37.674.000	N05.02.090 .3076.115.0 047	Chi phẫu thuật Mitsu 2/0 dài 70cm, kim tròn 1/2C 26mm
24	PP25001 64314	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 4/0	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 4/0	Chi phẫu thuật Mitsu 4/0 dài 70cm, kim tròn 1/2C 22mm	PGN40031 0	Mitsu	từ năm 2024 trở về sau	Ân Độ	Meril Endo Surgery Pvt. Ltd	Chi khâu phẫu thuật tự tiêu đa sợi tổng hợp - Chất liệu Poly (glycolide-co-l-lactide 90/10) - Bao phủ bởi 50% Poly(glycolide-co-l-lactide 30/70) + 50% Calcium Stearate - Cỡ chỉ số 4/0 dài 70cm - Trương lực còn lại 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày. Giữ vết thương 4 đến 5 tuần. Tiêu hoàn toàn trong 56 - 70 ngày - 1 kim tròn đầu vuốt nhọn 1/2 vòng tròn, dài 22mm. - Kim được làm bằng hợp kim thép không gỉ AISI 302, 420, phủ silicon. - Kim có thiết kế thân vuông, có rãnh giúp kim được kẹp chắc chắn. - Kim được dập khuôn vào sợi chỉ bằng công nghệ dập đa điểm Multi Stroke và được thử nghiệm kiểm tra độ kéo kim. - Chỉ được đóng trong lá nhôm hàn kín có thể bóc được. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA	Sợi	8091	3006	32.025	259.114.275	N05.02.090 .3076.115.0 015	Chi phẫu thuật Mitsu 4/0 dài 70cm, kim tròn 1/2C 22mm
25	PP25001 64316	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactin số 1/0	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactin số 1/0	Chi phẫu thuật Mitsu 1 dài 75cm, kim tròn 1/2C 31mm	PGN01921 3	Mitsu	từ năm 2024 trở về sau	Ân Độ	Meril Endo Surgery Pvt. Ltd	Chi khâu phẫu thuật tự tiêu đa sợi tổng hợp - Chất liệu Poly (glycolide-co-l-lactide 90/10) - Bao phủ bởi 50% Poly(glycolide-co-l-lactide 30/70) + 50% Calcium Stearate - Cỡ chỉ số 1 dài 75cm - Trương lực còn lại 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày. Giữ vết thương 4 đến 5 tuần. Tiêu hoàn toàn trong 56 - 70 ngày - 1 kim tròn đầu vuốt nhọn 1/2 vòng tròn, dài 31mm. - Kim được làm bằng hợp kim thép không gỉ AISI 302, 420, phủ silicon. - Kim có thiết kế thân vuông, có rãnh giúp kim được kẹp chắc chắn. - Kim được dập khuôn vào sợi chỉ bằng công nghệ dập đa điểm Multi Stroke và được thử nghiệm kiểm tra độ kéo kim. - Chỉ được đóng trong lá nhôm hàn kín có thể bóc được. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA	Sợi	1412	3006	42.000	59.304.000	N05.02.090 .3076.115.0 014	Chi phẫu thuật Mitsu 1 dài 75cm, kim tròn 1/2C 31mm



STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Danh mục hàng hóa	Mặt hàng dự thầu	Kỹ mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá	Thành tiền	Mã 5086	Tên theo QĐ 5086
26	PP25001 64320	Chỉ phẫu thuật Polydioxanone số 2/0	Chỉ phẫu thuật Polydioxanone số 2/0	Chỉ phẫu thuật Filaxyn 2/0 dài 70cm, kim tròn 1/2C 26mm	PDX20033 3	Filaxyn	từ năm 2024 trở về sau	Ấn Độ	Meril Endo Surgery Pvt. Ltd	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chỉ khâu phẫu thuật tự tiêu đơn sợi tổng hợp</li> <li>- Chất liệu Polydioxanone</li> <li>- Cỡ chỉ số 2/0 dài 70cm</li> <li>- Trương lực còn lại tối thiểu 70% sau 14 ngày, 50 - 60% sau 28 ngày. Tiêu hoàn toàn trong 180 - 210 ngày</li> <li>- 1 kim tròn đầu vuốt nhọn 1/2 vòng tròn, dài 26mm.</li> <li>- Kim được làm bằng hợp kim thép không gỉ AISI 302, 420, phủ silicon.</li> <li>- Kim có thiết kế thân vuông, có rãnh giúp kim được kẹp chắc chắn.</li> <li>- Kim được dập khuôn vào sợi chỉ bằng công nghệ dập đa điểm Multi Stroke và được thử nghiệm kiểm tra độ kéo kim.</li> <li>- Chỉ được đóng trong lá nhôm hàn kín có thể bóc được.</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA</li> </ul>	Sợi	82	3006	55.650	4.563.300	N05.02.050 .3076.115.0 017	Chỉ phẫu thuật Filaxyn 2/0 dài 75cm, kim tròn 1/2C 26mm
<b>TỔNG CỘNG: 26 KHOẢN</b>															<b>3.715.086.100</b>		